

Bản án số: 21/2017/DS-ST

Ngày: 27/7/2017

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành.

2. Bà Võ Tuyết Kha.

Thư ký Tòa án: Bà **Trương Thanh Khoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Ông **Trương Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2016/TLST – DS ngày 07 tháng 12 năm 2016, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S.**

Địa chỉ: Số S, đường Đ, phường p, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan T L** - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch thị trấn P (Theo văn bản ủy quyền số: 1070/2016/GUQ-CNBL ngày 26 tháng 10 năm 2016).

Địa chỉ liên lạc: Ấp N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà **Trương A H** – sinh năm 1967.

Địa chỉ liên lạc: Ấp N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2017 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 04 tháng 6 năm 2016 bà Trương A H có ký hợp đồng tín dụng số 00251-00156 vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 2,6%/tháng, thời hạn cho vay là 06 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 01 tháng 12 năm 2016, hình thức thanh toán nợ là biện pháp cho vay là không có bảo đảm, nhưng có thỏa thuận nếu bên vay vi phạm bất kỳ điều kiện thỏa thuận nào Ngân hàng có quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của bên vay. Từ ngày giải ngân đến ngày 26 tháng 10 năm 2016 bà H thanh toán cho Ngân hàng được khoản tiền 30.192.800đ (Trong đó, vốn là 26.113.200đ và lãi suất là 4.079.600đ). Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 07/9/2016 Ngân hàng chuyển toàn bộ khoản nợ còn lại sang nợ quá hạn từ ngày 02 tháng 12 năm 2016. Tính đến hết ngày 26 tháng 10 năm 2016 bà H còn nợ các khoản vốn là 23.886.800đ và lãi suất 4.237.947đ.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt nên Tòa án không làm việc được với bị đơn.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định hiện tại bà H còn nợ gốc tại Ngân hàng là 23.886.800đ và lãi suất đến ngày 27 tháng 7 năm 2017 là 11.122.976đ. Ngân hàng yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nợ gốc là 23.886.800đ và lãi suất đến ngày 27 tháng 7 năm 2017 là 11.122.976đ và lãi suất phát sinh kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2017 đến khi bà H trả xong nợ cho Ngân hàng là 3,9%/tháng trên số tiền nợ gốc.

Bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trương A H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay gốc là 23.886.800đ và lãi suất đến ngày 27 tháng 7 năm 2017 là 11.122.976đ, ngoài ra bà H còn phải chịu mức lãi suất 3,9%/tháng đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2017 đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Các tình tiết của vụ án:

- Theo trình bày của nguyên đơn, qua kết quả thu thập chứng cứ chứng minh được bà Trương A H có vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000đ, lãi suất cho

vay là 2,6%/tháng, thời hạn cho vay là 06 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 01 tháng 12 năm 2016, lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 07/9/2016, hiện tại bà H còn nợ gốc là 23.886.800đ và lãi suất đến ngày 27/7/2017 là 11.122.976đ.

- Bà H vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có văn bản nộp cho Tòa án về quá trình trả nợ vay của bà H cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Trương A H trả nợ vay cho Ngân hàng, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Qua trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án thu thập thể hiện bà Trương A H có vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000đ, hiện tại bà H còn nợ lại số tiền gốc là 23.886.800đ. Do bà H chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng, nên Hội đồng xét xử buộc bà H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay gốc là 23.886.800đ.

[3] Về lãi suất: Khi xác lập giao dịch các bên đã thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên bà H phải chịu lãi suất như đã thỏa thuận với Ngân hàng. Bà H không có bất kỳ lời khai hay văn bản nào nộp cho Tòa án liên quan đến thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận trình bày của Ngân hàng là bà H còn nợ lãi suất đến ngày 27/7/2017 là 11.122.976đ.

[4] Việc Ngân hàng yêu cầu bà Trương A H chịu lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2017 với mức lãi suất là 3,9%/tháng là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên khi vay và phù hợp với quy định tại Án lệ số: 08/2016/AL về việc xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Buộc bà Trương A H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ với số tiền gốc là 23.886.800đ và lãi suất đến ngày 27 tháng 7 năm 2017 là 11.122.976đ, bà H phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2017 đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

[6] Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng buộc bà H phải chịu, Ngân hàng không phải chịu. Ngân hàng đã nộp tạm ứng, nên buộc bà H nộp số tiền 3.000.000đ, chi cho việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 2.905.000đ và đã hoàn trả cho Ngân hàng số tiền còn lại là 95.000đ, Ngân hàng được nhận lại số tiền 2.905.000đ khi bà H nộp.

[7] Về án phí: Do Ngân hàng được chấp nhận yêu cầu nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 703.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002844 ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, Ngân hàng được nhận lại số tiền 703.000đ. Buộc bà H phải chịu án phí số tiền $(35.009.776đ \times 5\%) = 1.750.000đ$.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc bà Trương A H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay gốc là 23.886.800đ và lãi suất là 11.122.976. Kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2017 bà Trương A H còn phải chịu mức lãi suất là 3,9%/tháng đối với số tiền nợ gốc đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Buộc bà Trương A H nộp số tiền 2.905.000đ để trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền 2.905.000đ khi bà H nộp.

3. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Buộc bà Trương A H phải chịu án phí số tiền 1.750.000đ.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 703.000đ tại biên lai thu số: 0002844 ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Đang